

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 207/2025/HS-PT

Ngày: 19 – 8 – 2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình; Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 19 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk).

Bị cáo có kháng cáo: ĐẶNG VĂN T; sinh năm 1990, tại tỉnh : Lạng Sơn; Nơi thường trú: Buôn G, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn G – Năng, xã C, tỉnh Đắk Lắk); Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn S, xã K, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Văn D (sinh năm 1960) và bà Nông Thị B (sinh năm 1972); vợ H Lương N (sinh năm 1996) đã ly hôn; có 01 con (sinh năm 2018); nhân thân: ngày 08/11/2022 bị Công an huyện M'Đrăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển trái pháp luật 0,808m³ gỗ”; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do có ý định săn bắt thú rừng để làm thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025, nên khoảng 5 giờ 00 phút ngày 28/12/2024, Đặng Văn T mang theo 01 khẩu súng hơi khí nén và đạn chì đến nhà Triệu Văn Q ở tại thôn S, xã C, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk rủ Q đi đến khu vực thị xã N, tỉnh Khánh Hòa để săn thú rừng cùng với T. Lúc này Q cũng đang muốn đi câu cá nên đã đồng ý và nói với T chở Q đi để tìm

chỗ câu cá. Sau đó Q vào nhà lấy bộ đồ câu cá, rồi T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exiter, biển số 47G1-178.57 chở Q đi xuống khu vực tỉnh Khánh Hòa. Khi cả hai đi đến khu vực bờ biển thuộc địa bàn thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Q xuống xe và ngồi câu cá ở bờ biển, còn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực rừng tự nhiên thuộc địa phận xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa để đi săn. Trong quá trình đi săn, T gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông (hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cũng mang theo 01 khẩu súng và dắt theo chó để đi săn, những người này nói với T biết địa điểm có nhiều khỉ ở khu vực rừng này nên rủ T cùng đi bắn thì T đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T và hai người đàn ông này thấy một đàn Voọc chà vá chân đen đang kiếm ăn nên đã cùng nhau dùng súng bắn, T bắn trúng 02 con, còn hai người đàn ông kia bắn được 01 con. Sau đó, T và những người này mang xuống khu vực bờ suối gần đó để làm thịt. Lúc này hai người đàn ông đi cùng nói T đi đâu thì cứ đi, họ sẽ làm thịt và bảo T đến chiều quay lại lấy thịt, nên T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ Q câu cá ngồi chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T quay lại chỗ hẹn buổi sáng thì thấy hai người đàn ông đã làm thịt xong 03 con Voọc chà vá chân đen và cắt rời các bộ phận đầu, thân, chân, tay và bỏ sẵn trong túi nilon, hai người này nói không có nhu cầu sử dụng, bảo T đưa cho họ số tiền 1.800.000 đồng thì họ để lại cho T cả 03 con Voọc chà vá chân đen coi như tiền công mà họ săn được, T đồng ý và trả cho hai người này 1.800.000 đồng. Sau đó T để túi nilon đựng số thịt động vật này ở phía trước gác бага xe, tháo khẩu súng ra treo bình nén hơi cùng túi đạn phía trước xe còn khẩu súng bỏ vào ba lô đeo sau lưng rồi quay lại chỗ Q câu cá và chở Q trở về huyện M. Trên đường đi T đã làm rơi bình nén hơi cùng túi đạn, khi về đến địa phận buôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, T bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lực lượng giao thông phát hiện T chở 03 cá thể Voọc chà vá chân đen và mang theo súng nên đã lập biên bản vụ việc và tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ tang vật sau đó bàn giao lại cho Công an huyện M để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao nilon bên trong chứa các bộ phận cơ thể động vật, gồm: 03 cái đầu động vật đã làm sạch lông; 03 phần thân động vật không có nội tạng bên trong; 03 cái đuôi động vật, đã làm sạch lông; 12 cái chân động vật (Có đặc điểm giống loài K), đã làm sạch lông; 10 cái đùi động vật (Có đặc điểm giống loài Khi) đã tách rời khỏi cơ thể, đã làm sạch lông.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 47G1-178.57, số máy: G3D4E522788, số khung: RLCUG0610HY500411;

- 01 khẩu súng dạng súng hơi khí nén bằng kim loại có chữ AIRFORCE (\$2305 Made In USA).

Tại kết luận giám định số 48/2025/KL-KTHS, ngày 14/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận: Khẩu súng T sử dụng thuộc nhóm súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại kết luận giám định số 118/STTNSV, ngày 22/01/2025 của V thuộc V1 kết luận:

- *Xác định tên loài*: 03 cái đầu động vật đã làm sạch lông là của loài Voọc chà vá chân đen, có tên khoa học *P nigripes*, là của 03 cá thể và là bộ phận không thể tách rời sự sống; 03 phần thân động vật là của loài động vật thuộc lớp Thú (M), bộ L (P1). Kết quả phân tích ngẫu nhiên 01 mẫu cho kết quả là loài Voọc chà vá chân đen, có tên K2; 03 cái đuôi động vật đã làm sạch lông là của loài động vật thuộc lớp Thú (Mammalia); 12 (mười hai) cái chân động vật là của loài động vật thuộc lớp Thú (M), bộ L (Primates); 10 cái đùi động vật đã tách rời khỏi cơ thể, đã làm sạch lông là của loài động vật thuộc lớp Thú (M).

- *Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật*:

+ Loài Voọc chà vá chân đen (K2) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

+ Loài Voọc chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*) có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ;

+ Loài Voọc chà vá chân đen (K2) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Căn cứ kết quả xác minh hiện trường xác định được địa điểm T săn bắt 03 cá thể Voọc chà vá chân đen vào ngày 28/12/2024 là tại Lô A, K, Tiểu khu I, thuộc địa phận thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại công văn số 170/KL-PC, ngày 13/3/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh K thể hiện: Tại thời điểm tháng 12/2024, khu vực rừng thuộc Lô C, K, Tiểu khu I, thuộc địa phận thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa không phải khu vực được phép săn, bắt loài Voọc chà vá chân đen khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền. Theo các Bản đồ hiện trạng rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt kết quả rà soát, chuyển loại rừng tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh K về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2024, xác định khu vực thuộc Lô A, K, Tiểu khu I, thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có hiện trạng là rừng trồng gỗ (RTG), mục đích sử dụng: rừng sản xuất. Thời điểm tháng 12/2024, Chi cục Kiểm lâm K không nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân nào, cũng như

giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động khai thác loài Voọc chà vá chân đen trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (nay là TAND khu vực 7 – Đắk Lắk) đã quyết định: Áp dụng các điểm a, g, h khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2025, bị cáo Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ công văn số 170/KL-PC, ngày 13/3/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh K; Bản đồ hiện trạng rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh K; Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh K xác định khu vực thuộc Lô A, K, Tiểu khu I, thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có hiện trạng là rừng trồng gỗ (RTG), mục đích sử dụng: rừng sản xuất. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung "Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là không đúng hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức hạn chế, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm Giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên mức hình phạt mà án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (nay là TAND khu vực 7 – Đắk Lắk). Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 05 năm tù về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội danh, tình tiết định khung, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi, nên vào ngày 28/12/2024, tại khu vực rừng sản xuất ở Lô A, K, Tiểu khu I, thuộc địa phận thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Đặng Văn T cùng với 02 người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi sử dụng súng săn để săn bắt, bắn chết 03 con thú rừng; sau khi săn bắt bị cáo T vận chuyển 03 cá thể (con) thú rừng đã săn bắt được về đến địa bàn xã E, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Kết quả giám định, kết luận: 03 cá thể do bị cáo T vận chuyển bị thu giữ là: Loài Voọc chà vá chân đen có tên khoa học là (K2), có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ; có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ và có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Xét thấy: Điều 3 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số tình tiết định khung hình phạt của Điều 234 và Điều 244 của Bộ luật Hình sự quy định: 1. Săn bắt trong khu vực bị cấm là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan hoặc săn bắt trong các khu vực khác có quy định cấm theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khu vực thuộc Lô A, K, Tiểu khu I, thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có hiện trạng là rừng trồng gỗ (RTG), mục đích sử dụng: rừng sản xuất. Tại công văn số 170/KL-PC, ngày 13/3/2025 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh K thể hiện: Tại thời điểm tháng 12/2024, khu vực rừng thuộc Lô C, K, Tiểu khu I, thuộc địa phận thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa không phải khu vực được phép săn, bắt loài Voọc chà vá chân đen khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền. Thời điểm tháng 12/2024, Chi cục Kiểm lâm K không nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân nào,

cũng như giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động khai thác loài Voọc chà vá chân đen trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a, g, h khoản 2 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm. Bị cáo phạm tội với ba tình tiết định khung: Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú; Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm quy định tại các điểm a, g, h khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Bị cáo còn có nhân thân xấu: ngày 08/11/2022 bị Công an huyện M’Đrăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển trái pháp luật 0,808m³ gỗ”. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm Giấy xác nhận có nội dung: Bị cáo và vợ đã ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk) về hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng các điểm a, g, h khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 7;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương